

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 30/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lý Seo Vần; Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ban dân vận Huyện ủy huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

2. Ông: Lương Tuất Mạnh; Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 30/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn K, xã B1, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955 và con bà Chu Thị S, sinh năm 1957; Có vợ là Lê Thị B, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2010; Hiện đều trú tại thôn K, xã B1, huyện B, tỉnh Lào Cai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC ngày 27/02/2020 của Công an huyện B, tỉnh Lào Cai: Xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi "Mua bán trái phép pháo" bằng hình thức phạt tiền là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Văn T đã chấp hành xong và tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2022 và tạm giam từ ngày 08/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Hoa Huỳnh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Đinh Xuân T; Trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa.
- Chị Phan Thị G; Trú tại tổ dân phố Phú Cường 1, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 05/4/2022, tại khu vực bờ hồ thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, Công an huyện Bảo Thắng bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 01 gói nhỏ bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có trọng lượng 0,22 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 05/4/2022, do nghiện ma túy nên bị cáo điều khiển xe mô Honda Airblade Biển kiểm soát 24B2-063.05 đi từ nhà ra khu vực ga Phố Lu để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực ga Phố Lu, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết tên, địa chỉ cư trú ở đâu? Nguyễn Văn T đến gần và hỏi mua ma túy của người này với giá 200.000 đồng được 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc. Sau khi mua được ma túy bị cáo cho vào túi quần bên phải đang mặc và đi được khoảng 500m thì bị lực lượng Công an huyện Bảo Thắng phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 93/KL-GĐMT ngày 07/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận thì 0,22 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng là Heroine.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu để tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận do nghiện chất ma túy nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/4/2022 đã điều khiển xe mô tô từ nhà ra khu vực ga Phố Lu để mua 0,22 gam Heroine để tàng trữ sử dụng thì bị cơ quan Công an huyện Bảo Thắng phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Kháng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Nhà nước. Vì vậy đối với bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có một mức hình phạt thật tương xứng với hành vi phạm tội. Có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo, sau khi bị bắt và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự: Xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc tranh tụng tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa về hình phạt chính là nhẹ, chưa phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác và việc tranh tụng tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn T 0,22 gam Heroine. Sau khi giám định, cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 0,07 gam nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Số Heroine còn lại 0,15 gam hoàn trả cho cơ quan điều tra, đây là số vật chứng mà Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xám đen, biển kiểm soát 24B2-063.05, số máy JF63E1762881, số khung 6304FZ762852. Xét thấy đây là tài sản của ông Nguyễn Văn N (Bố đẻ của bị cáo), không liên quan đến vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01/2022/HSST-QĐ ngày 14/6/2022 để trả cho chủ sở hữu. Nay chủ sở hữu đã nhận lại tài sản vào ngày 16/6/2022 và không yêu cầu gì về vật chứng đã nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2022.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 0,15 gam Heroine được niêm phong bằng 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt bắt quả tang Nguyễn Văn T tại tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ngày 05/4/2022”.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND BT;
- CABT;(2); Trại tạm giam LC;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh LC;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- THA;(2)
- Lưu HS,TA,VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam